

QUYẾT ĐỊNH

Về triển khai Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4858/SKHĐT-TĐ về việc trình ký Quyết định triển khai Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện, như sau:

1. Thống nhất kéo dài thời gian bố trí vốn đối với 10 dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh.

(Chi tiết tại phụ lục I đính kèm)

2. Thống nhất kéo dài thời gian bố trí vốn đối với 19 dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện.

(Chi tiết tại phụ lục II đính kèm)

3. Các đơn vị triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh:

- Các đơn vị chủ đầu tư dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch tập trung triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ bố trí vốn theo Nghị quyết.

Rà soát tiến độ thực hiện hợp đồng đối với những nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện chậm tiến độ, các tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế không đảm bảo chất lượng, không phù hợp với thực tế để phải xử lý trong quá trình thi công, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án để có hình thức xử lý theo hợp đồng.

- Các sở ngành tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác đấu thầu, công tác giám định chất lượng công trình, công tác giám sát đầu tư cộng đồng để góp phần chống thất thoát lãng phí trong đầu tư từ ngân sách.

b) Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư tập trung triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ bố trí vốn theo Nghị quyết. Rà soát tiến độ thực hiện hợp đồng đối với những nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện chậm tiến độ, các tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế không đảm bảo chất lượng, không phù hợp với thực tế để phải xử lý trong quá trình thi công, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án để có hình thức xử lý theo hợp đồng.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác đấu thầu, công tác giám định chất lượng công trình, công tác giám sát đầu tư cộng đồng để góp phần chống thất thoát lãng phí trong đầu tư từ ngân sách.

- Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện dự án theo thẩm quyền nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai; Giám đốc các đơn vị: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Công an tỉnh, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi; Chủ tịch UBND các huyện Long Thành, Cẩm Mỹ, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh và thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng KTNS;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN KÈO DÀI THỜI GIAN BỎ TRÍ VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN DO UBND TỈNH GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số **3460** /QĐ-UBND ngày **14/12/2022** của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bỏ trí vốn thực hiện dự án	Kiến nghị thời gian bỏ trí vốn thực hiện dự án	Nguyên nhân chậm thực hiện
1	Dự án nâng cấp hạ tầng khu Trung tâm hành chính huyện Long Thành (do UBND huyện Long Thành làm chủ đầu tư)	B	2017-2022	đến năm 2023	Do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng
2	Dự án chống ngập úng khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa và suối Cầu Quan, thành phố Biên Hòa (do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư)	B	2018-2022	đến năm 2023	Do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng
3	Dự án hệ thống thoát nước khu vực Suối nước Trong huyện Long Thành (do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư)	B	2017-2022	Đến năm 2023	Do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng
4	Dự án kè gia cố bờ sông Đồng Nai; đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa (do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư)	B	2017-2022	Đến năm 2023	Do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng
5	Dự án đường Xuân Mỹ đi Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ (do UBND huyện Cẩm Mỹ làm chủ đầu tư)	C	2020-2022	Đến năm 2023	Do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng
6	Dự án thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán tỉnh Đồng Nai (do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi làm chủ đầu tư)	B	2017-2022	Đến năm 2023	Do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Kiến nghị thời gian bố trí vốn thực hiện dự án	Nguyên nhân chậm thực hiện
7	Dự án xây dựng trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Đồng Nai (do Công an tỉnh làm chủ đầu tư)	B	2018-2022	Đến năm 2023	- Do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng - Thay đổi thiết kế, định mức xây dựng và biến động tăng về giá nguyên vật liệu, thiết bị
8	Dự án hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã lộ 25 huyện Thống Nhất (do UBND huyện Thống Nhất làm chủ đầu tư)	C	2018-2022	Đến năm 2023	- Do điều chỉnh thiết kế
9	Dự án xây dựng hạ tầng làng văn hóa đồng bào dân tộc Chơ Ro tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh (giai đoạn 1) (do UBND thành phố Long Khánh làm chủ đầu tư)	B	2018-2022	Đến năm 2023	- Do điều chỉnh thiết kế
10	Dự án xây dựng hạ tầng điểm dân cư nông thôn số 6 xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu (do UBND huyện Vĩnh Cửu làm chủ đầu tư)	B	2017-2022	Đến năm 2023	- Do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

Phụ lục II



TỔNG HỢP SƠ DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN BỎ TRÍ VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 3460/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên đơn vị	Dự án kéo dài thời gian bỏ trí vốn
	TỔNG CỘNG	19
1	Thành phố Biên Hòa	14
2	Huyện Trảng Bom	5

THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Phụ lục II.1

DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN BỎ TRÍ VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 3460/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bỏ trí vốn thực hiện dự án	Kiến nghị thời gian bỏ trí vốn thực hiện dự án	Nguyên nhân chậm thực hiện
	VỐN CẤP HUYỆN				
1	Xây dựng trường THCS Tân Hạnh	B	2015-2022	Đến năm 2023	Thời gian thực hiện bồi thường kéo dài, tổng diện tích thu hồi: 13.396 m ² , tổng số hộ giải tỏa là 15 hộ, giải tỏa trắng là 09 hộ. Trong đó Đã bàn giao mặt bằng 07/15 hộ tổng diện tích 11.892,7 m ² . Các hộ còn lại đang điều chỉnh phương án bồi thường do giảm diện tích đã được UBND thành phố chấp thuận tại Văn bản số 5761/UBND-XDCB ngày 12/5/2021
2	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè đường Lê Thánh Tôn	C	2017-2022	Đến năm 2023	Do chưa hoàn tất công tác bồi thường (vướng chưa bỏ trí được tái định cư cho các hộ dân) nên không có mặt bằng để thi công hoàn thành các hạng mục
3	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp (9,4ha)	B	2019-2022	Đến năm 2023	Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, Dự án được phân kỳ đầu tư trước giai đoạn 1 - 6,2ha đã có mặt bằng, Diện tích còn lại 3,2 ha sẽ tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng khi hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng
4	Xây dựng hạ tầng Khu tái định cư phường Thống Nhất	C	2019-2022	Đến năm 2023	Vướng bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Có 65 hộ giải tỏa (50 giải tỏa trắng - GTT). Hiện nay đã bàn giao mặt bằng với diện tích 2.523m ² (24/65 hộ) đã nhận tiền và di dời, còn lại các hộ do diện tích nhà đất nhỏ đang được đoàn công tác thành phố kiểm tra hiện trạng xem xét bố trí tái định cư

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Kiến nghị thời gian bố trí vốn thực hiện dự án	Nguyên nhân chậm thực hiện
5	Xây dựng hạ tầng khu dân cư phục vụ tái định cư xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa (quy mô 4,2 ha)	B	2017-2022	Đến năm 2023	Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án có 65 hộ giải tỏa. Hiện nay đã bàn giao mặt bằng với diện tích 2,45ha/4,2ha (21/65 hộ) đã nhận tiền và đi dời, còn lại các hộ đang khiếu nại khiếu kiện và xem xét bố trí tái định cư
6	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường Thống Nhất và phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa	B	2019-2022	Đến năm 2023	Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, còn nhiều hộ dân chưa đồng thuận nhận tiền bồi thường. Tỷ lệ hộ dân nhận tiền đạt 51,6% (73 hộ dân nhận số tiền tương đương 235,4 tỷ đồng) với lý do giá bồi thường thấp so với giá thị trường. Thu hồi đất chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án, kéo dài thời gian thực hiện dự án
7	Trường tiểu học Tân Hiệp	B	2019-2022	Đến năm 2023	Vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, các hộ dân không đồng thuận và không nhận tiền (đã phê duyệt phương án bồi thường được 22/32 hộ), các hộ dân mua bán sang tay nhiều nên chưa thể hoàn thành công tác bồi thường trong năm 2022
8	Xây dựng Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	B	2019-2022	Đến năm 2023	đã xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, phần đường giao thông trước trường chưa hoàn thành công tác bồi thường nên chưa có mặt bằng để thi công hoàn thành công trình. Đã phê duyệt PABT 33/33 hộ. 08/33 hộ đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Diện tích đã bàn giao mặt bằng là 871,5m2/3.716m2, đạt tỷ lệ 23,5% phần diện tích đường giao thông
9	Trường THCS Ngô Nhơn Tịnh, thành phố Biên Hòa	B	2019-2022	Đến năm 2023	Chưa hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, các hộ dân không đồng ý nhận tiền bồi thường và chưa bàn giao mặt bằng. Tổng số hộ bị giải tỏa là 32 hộ + 02 tổ chức (16 hộ GTT). 27/34 hộ đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, đã nhận tiền 14/27 và đã bàn giao mặt bằng được 2.560m2

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Kiến nghị thời gian bố trí vốn thực hiện dự án	Nguyên nhân chậm thực hiện
10	Xây dựng trường tiểu học Phan Đăng Lưu	B	2018-2022	Đến năm 2024	Chưa hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, các hộ dân không đồng ý nhận tiền bồi thường và chưa bàn giao mặt bằng. Tổng số hộ giải tỏa là 30 hộ (30 hộ GTT), đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường 30/30 hộ (17 hộ đã nhận tiền), các hộ dân chưa bàn giao mặt bằng và đang xét tái định cư (đã có Quyết định phê duyệt tái định cư cho 11 hộ dân)
11	Xây dựng mới đường vào trường THCS Tân Hiệp, phường Tân Hiệp	C	2019-2022	Đến năm 2023	Đang thi công xây dựng. Chưa hoàn tất công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đã thi công được 1 nửa mặt đường phía bên trường THCS Lê Quang Định (bên phải tuyến). Phía bên trái tuyến còn vướng 03 hộ không đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng
12	Xây dựng và mở rộng chợ Hóa An	B	2019-2022	Đến năm 2023	Hồ sơ đã phê duyệt. Tuy nhiên do vướng bồi thường giải phóng mặt bằng, các hộ dân chưa đồng thuận nhận tiền bàn giao mặt bằng, nên chưa có mặt bằng để khởi công xây dựng công trình
13	Đường D9 (đoạn từ Nguyễn Văn Hoa đến đường Võ Thị Sáu), phường Thống Nhất	C	2018-2022	Đến năm 2023	Công trình đang triển khai thi công. Tuy nhiên, hiện trạng có một số vị trí là ao hồ sâu từ 2m đến 3m, bê tông nền đường, mương băng đường, có lẫn tảng bê tông, xà bàn san lấp trước đây, khi lu lên nền đất không đạt độ chặt theo hồ sơ thiết kế K95 nên phải xử lý nền đường để đảm bảo sức chịu tải cho công trình
14	Xây dựng đường vào trường mầm non Tân Tiến và tiểu học Tân Tiến A	C	2018-2022	Đến năm 2023	Công trình đang triển khai thi công, nhưng do đang lập các thủ tục để xin thay đổi phương án xử lý nền đường, sẽ tiếp tục triển khai thi công gói thầu xây lắp và hoàn thành trong năm 2023



DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN BỎ TRÍ VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 3460 /QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phụ lục II.2

HUYỆN TRẢNG BOM

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bỏ trí vốn thực hiện dự án	Kiến nghị thời gian bỏ trí vốn thực hiện dự án	Nguyên nhân chậm thực hiện
VÒNG CẤP HUYỆN					
I	DỰ ÁN DO UBND TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ (NGÂN SÁCH HUYỆN BỎ TRÍ VỐN ĐỐI ỨNG)				
I	Xây dựng đường và cầu tại ấp Tân Bắc xã Bình Minh	Nhóm C	2017-2022 (đã được chấp thuận kéo dài thời gian đến hết năm 2022)	Đến hết năm 2023	- Vướng mắc trong công tác giải tỏa mặt bằng nên phải tạm dừng thi công dự án do có một hộ dân không đồng ý hiến đất như cam kết ban đầu. - Do chưa phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung xây dựng xã Bình Minh, nên đến năm 2022 mới hoàn thành phê duyệt các quy hoạch, làm cơ sở để xây dựng phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. - Đang phối hợp với các Sở ngành của tỉnh trong việc điều chỉnh tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện của dự án. - Vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể là các hộ dân có ý kiến về giá đất bồi thường thấp, quá trình xác minh nguồn gốc đất đòi hỏi phải có thời gian, cập nhật giá đất theo các quyết định của UBND tỉnh; xác định giá trị tiền sử dụng đất để giao đất tái định cư.v.v... - Đang phối hợp với các Sở ngành của tỉnh trong việc điều chỉnh tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện của dự án.
2	Đường Nguyễn Hữu Cánh (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến ngã ba đường Trảng Bom - Cây Gáo)	Nhóm B	2018-2022 (đã được chấp thuận kéo dài thời gian đến hết năm 2022)	Đến hết năm 2023	

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Kiến nghị thời gian bố trí vốn thực hiện dự án	Nguyên nhân chậm thực hiện
II DỰ ÁN DO UBND HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ					
1	Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ đường Nguyễn Tri Phuong đến QL1A - Đường song hành Nguyễn Hữu Cánh)	Nhóm C	2018-2022 (đã được chấp thuận kéo dài thời gian đến hết năm 2022)	Đến hết năm 2023	- Vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do vướng nguồn gốc đất cao su. Đang xin ý kiến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.
2	Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến đường Nguyễn Hoàng)	Nhóm C	2018-2022 (đã được chấp thuận kéo dài thời gian đến hết năm 2022)	Đến hết năm 2023	- Vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể có một số trường hợp chưa nhận tiền bồi thường với lý do đề nghị phê duyệt lại phương án bồi thường tại thời điểm thu hồi, có ý kiến về giá đóng tiền sử dụng đất tái định cư; một số trường hợp không chịu bồi thường, hiện đang thẩm định hồ sơ để thực hiện cưỡng chế; xác định giá trị tiền sử dụng đất để giao đất tái định cư.v.v..
3	Đường 29/4 (đoạn trước Nông trường Cao su)	Nhóm C	2020-2022	Đến hết năm 2023	- Vướng mắc trong công tác xác định nguồn gốc đất; chờ hướng dẫn của UBND tỉnh, các Sở ngành của tỉnh đối với trường hợp có nguồn gốc đất cao su.